

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HS-PT
Ngày 22-11-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Mỹ Lệ

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Kim Quy, ông Lâm Anh Luyện
- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thảo T - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Phùng Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 22/11/2024, tại Hội trường xét xử Hình sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 39/2024/TLPT-HS ngày 25/10/2024 do có kháng cáo của các bị cáo Chưởng Thị V và Trương Thị T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2024/HS-ST ngày 18/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Chưởng Thị V, sinh năm 1973, tại huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn C, xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số CCCD 002173004850 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/6/2021; con ông: Chưởng Quang L, sinh năm 1951 và bà Hoàng Thị M, sinh năm 1951; chồng: Nông Quốc H, sinh năm 1965 và có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2004; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 31/2022/HS-ST ngày 13/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc, chấp hành xong ngày 13/7/2023, chưa được xóa án tích; nhân thân: Ngày 14/5/2013 bị Công an huyện Q ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Trương Thị T, sinh ngày 20/6/1981, tại huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn V, xã Việt H, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số CCCD 002181003318 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/8/2022; con ông: Trương Văn C, sinh năm 1943 (đã chết) và bà Trương Thị T, sinh năm 1947; chồng: Đặng Văn T1, sinh năm 1978 và có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2004; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 30/2022/HS-ST ngày 08/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang tuyên phạt 04 tháng tù về tội Đánh bạc, được tạm đình chỉ chấp hành án 07 tháng 03 ngày, đến ngày 03/01/2024 Trương Thị T chấp hành xong, chưa được xóa án tích; nhân thân: Ngày 18/4/2022 bị Công an xã Việt H, huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Ngoài ra, còn có 01 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị. Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T1 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 23/4/2024, Trương Thị T đến thôn C, xã Y, huyện Q để tìm mua cam, sau đó Trương Thị T vào nhà Chưởng Thị V ngồi uống nước, khi đang uống nước thì V rủ T đánh “sâm” ăn tiền, mỗi lá 5.000 đồng, nếu “cháy” người thua trả người thắng 80.000 đồng, nếu “sâm” người thua trả cho người thắng 100.000 đồng, T đồng ý. V lấy thảm bằng xốp dải xuống nền nhà rồi lấy bộ bài tú lơ khơ trên bàn cùng Trương Thị T đánh “sâm” ăn tiền. Khi V và Trương Thị T đang đánh bạc thì Vì Văn T sinh năm 1974, nơi cư trú thôn G, xã T, huyện B vào nhà V chơi, thấy V và Trương Thị T đang đánh bạc nên Vì Văn T bỏ tiền tham gia đánh bạc cùng V và Trương Thị T, được một lúc có thêm Đặng Văn T1, sinh năm 1975, nơi cư trú thôn C, xã Y, huyện Q đến chơi, thấy mọi người đang đánh bạc, nên T1 bỏ tiền tham gia đánh bạc được 2 ván sau đó T1 đi về. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Phan Thị S, sinh năm 1982, nơi cư trú thôn V, xã Việt H, huyện B gọi điện thoại cho Trương Thị T hỏi T đang ở đâu, Trương Thị T trả lời đang ở nhà V nên S đến nhà V, thấy V, Trương Thị T, Vì Văn T đang đánh bạc nên S bỏ tiền tham gia đánh bạc. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Nông Quốc H về nhà sau đó Nông Quốc H1 đến nhà H ngồi uống nước thấy mọi người đánh bạc nên ngồi xem, H, H1 không tham gia đánh bạc.

Chưởng Thị V, Trương Thị T, Vì Văn T, Phan Thị S đánh bạc đến 16 giờ 15 phút, ngày 23/4/2024 thì bị Công an huyện Q phát hiện nên Chưởng Thị V, Trương

Thị T, Vì Văn T, Phan Thị S bỏ trốn, khi Công an huyện Q đang lập biên bản vụ việc thì Phan Thị S quay lại và khai báo toàn bộ hành vi đánh bạc, còn các đối tượng khác tại cơ quan Công an huyện Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Hình thức đánh bạc: Các đối tượng sử dụng bộ bài bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, chia cho 04 người, mỗi người 10 quân bài, ván đầu tiên các đối tượng bốc mỗi người một quân bài, ai bốc được quân bài to nhất thì được đánh trước, khi đánh bạc ai đánh hết 10 quân bài trước thì người đó sẽ thắng, những người còn lại thua và đếm số quân bài còn lại, mỗi quân bài tính 5.000 đồng rồi trả tiền cho người thắng. Sau khi lên bài nếu người chơi báo “sâm” và đánh bài không có người chặn được thì người đó thắng, những người còn lại mỗi người trả cho người thắng 100.000 đồng. Trường hợp nếu có người báo “sâm” mà có người chặn được thì người báo sâm thua trả cho người chặn được sâm số tiền 100.000 đồng. Sau khi lên bài nếu có 05 đôi hoặc có 04 quân 2 “Hai” cũng tính là sâm. Trong một ván mà người chơi không đánh được một quân bài nào trên tay thì tính “cháy” và phải trả cho người thắng ván đó số tiền là 80.000 đồng.

Quá trình điều tra chứng minh được số tiền đánh bạc như sau:

+ Chưởng Thị V sử dụng số tiền 110.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc lúc thắng lúc thua, khi bị bắt quả tang còn lại 30.000đ, V cầm theo trong lúc bỏ chạy, sau đó V đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

+ Trương Thị T sử dụng số tiền 100.000đ để đánh bạc, quá trình đánh bạc lúc thắng, lúc thua, khi bị bắt quả tang T bỏ tiền xuống chiếu bạc đã bị thu giữ.

+ Vì Văn T sử dụng số tiền 170.000đ để đánh bạc, khi bị phát hiện Vì Văn T khai không thắng, không thua, còn 170.000đ để trên chiếu bạc và đã bị thu giữ.

+ Phan Thị S mang theo số tiền 3.048.000đ, S bỏ ra 100.000đ để đánh bạc, đánh đến khi bị bắt quả tang S còn lại 70.000đ đã giao nộp cho Cơ quan điều tra. Còn lại 2.948.000đ S để trong túi áo chống nắng không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

+ Đặng Văn T1 sử dụng số tiền 30.000đ, đánh được 02 ván không thắng, không thua, sau đó T1 cầm 30.000đ đi về nhà và tiêu sài cá nhân hết.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2024/HS-ST ngày 18/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang đã quyết định:

1. Tội danh: Tuyên bố các bị cáo Chưởng Thị V, Trương Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Chưởng Thị V 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Thị T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo Vì Văn T; xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Vì Văn T nhất trí với bản án sơ thẩm đã tuyên, không có kháng cáo.

Ngày 30/9/2024 các bị cáo Chưởng Thị V và Trương Thị T có đơn kháng cáo không nhất trí với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2024/HS-ST ngày 18/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang, các bị cáo đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, hai bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo:

- Bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo hoặc xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hiện nay bị cáo đang nuôi con còn nhỏ, chồng bị cáo đi làm ăn xa nhà.

- Bị cáo V đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa các bị cáo không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang sau khi phân tích đánh giá chứng cứ tài liệu, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, cũng như quá trình tranh tụng tại phiên tòa có ý kiến, quan điểm: Toà án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Chưởng Thị V và Trương Thị T về tội "Đánh bạc" là đúng người, đúng tội, không oan; xử phạt bị cáo Chưởng Thị V và Trương Thị T mỗi bị cáo 06 (Sáu) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, không nặng. Quá trình xét xử phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới chứng minh cho nội dung kháng cáo của mình là có căn cứ để Toà án cấp phúc thẩm xem xét; bản thân các bị cáo đã từng có tiền án về tội đánh bạc và có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc mà vẫn tiếp tục vi phạm. Căn cứ vào vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2024/HS-ST ngày 18/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang. Các bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm hình sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ, đúng theo quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Bản án của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang đã xét xử, các bị cáo chỉ kháng cáo xin được giảm nhẹ và được hưởng án treo. Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm; các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng từ 14 giờ đến 16 giờ 15 phút ngày 23/4/2024 tại nhà ở của bị cáo Chảnh Thị V, thuộc thôn Chàng Thắm, xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang, gồm có Phan Thị S, Đặng Văn T1 và các bị cáo Chảnh Thị V, Trương Thị T, Vì Văn T cùng nhau đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh sâm được thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 510.000 đồng, nhưng các bị cáo Chảnh Thị V, Trương Thị T, Vì Văn T là người đang có tiền án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích do đó hành vi đánh bạc lần này của các bị cáo Chảnh Thị V, Trương Thị T, Vì Văn T thuộc trường hợp đã bị kết án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự của Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tiền án của các bị cáo đã được xem xét là dấu hiệu cấu thành tội phạm nên các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng "*Tái phạm*" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đã từng có tiền án về tội "*Đánh bạc*" và có nhân thân xấu (*Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc*). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Chảnh Thị V, Trương Thị T phạm tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo về việc xin được giảm nhẹ và được hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, cả hai bị cáo đều biết rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật mặc dù các bị cáo đều đã từng bị xét xử về tội này và chưa được xóa án tích, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho mình mà vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật của các bị cáo. Quá trình xét xử ở cấp sơ thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Trương Thị T là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo Chảnh Thị V là người khởi sự, tuy nhiên bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo ở

mức thấp nhất của khung hình phạt với mức án 6 tháng tù là hoàn toàn phù hợp. Do vậy, xét thấy các bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Ngoài ra, quá trình xét xử phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới chứng minh cho nội dung kháng cáo của mình là có căn cứ để Tòa án cấp phúc thẩm xem xét. Do đó không có căn cứ để giảm nhẹ tội cho các bị cáo và kháng cáo của các bị cáo xin được hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2024/HS-ST ngày 18/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Các bị cáo Chưởng Thị V, Trương Thị T phải chịu án phí phúc thẩm hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Chưởng Thị V và Trương Thị T về việc xin hưởng án treo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2024/HS-ST ngày 18/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Chưởng Thị V, Trương Thị T, Vì Văn T phạm tội Đánh bạc.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Chưởng Thị V 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Vì Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 29/7/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Thị T 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 480.000đ (*Bốn trăm tám mươi nghìn đồng*).

- Trả lại cho chị Phan Thị S số tiền 2.948.000đ (*Hai triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng*).

Số tiền trên được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng có đặc điểm theo biên bản giao nhận tài sản số 08/2024/KBQB ngày 10/7/2024 giữa Công an huyện Q và Kho bạc Nhà nước huyện Q;

- Truy thu sung công quỹ nhà nước của anh Đặng Văn T1 số tiền 30.000đ (*Ba mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền đã nộp là 30.000đ (*Ba mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0001531 ngày 18/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- Trả lại cho bị cáo Trương Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, loại điện thoại cảm ứng, màu đen, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Vì Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, loại điện thoại bàn phím nổi, màu xanh, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Chưởng Thị V 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màn hình cảm ứng, loại điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài; 01 tấm xốp nhựa màu hồng, có nhiều hoa văn màu xanh vàng, kích thước (1,8 x 02) m; 01 áo khoác chống nắng màu đen hoa văn màu đỏ; 01 áo sơ mi dài tay kẻ dọc nhiều màu; 01 quần vải màu đen dài có nhiều hoa văn màu trắng; 01 đôi dép nhựa màu đen trên quai dép có chữ màu trắng; 01 đôi dép nhựa màu đen, trên quai dép có dán kim loại màu vàng.

Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang ngày 30/8/2024.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố Tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc các bị cáo Chưởng Thị V, Trương Thị T, Vì Văn T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

- Buộc bị cáo Chưởng Thị V, Trương Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2024/HS-ST ngày 18/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Q;
- TAND huyện Q;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Q;
- Cơ quan THA.HS Công an huyện Q;
- Các bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ; Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Mỹ Lệ